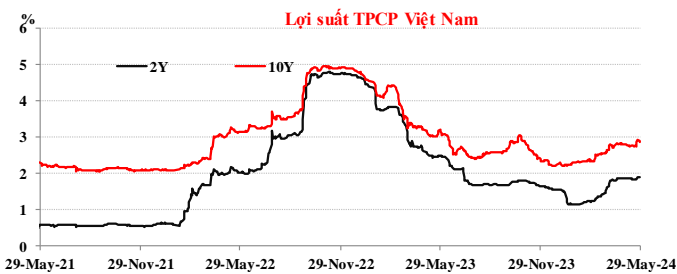


Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	4.04	-0.78	5.27	-0.04	3Y	1.90	0.000
1W	4.40	-0.66	5.32	-0.02	5Y	2.04	-0.010
2W	4.71	-0.53	5.38	-0.01	7Y	2.32	-0.010
1M	5.11	-0.25	5.42	-0.01	10Y	2.86	-0.016
2M	5.33	-0.10	5.50	0.00	15Y	3.02	-0.010
3M	5.37	-0.08	5.56	-0.02			
6M	5.40	0.00	5.61	-0.03			
9M	5.35	0.05	5.68	-0.07			
1Y	5.41	0.02	5.72	-0.06			



Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 29/05/2024

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	5,000.00	3,109.63	24,999.99	- 21,890.36	81,766.82
Sell Outright	-	5,150.00	-	- 5,150.00	61,840.00
Tổng				- 27,040.36	

Thị trường TPCP sơ cấp

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	Đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	29-May-24	5	2500	1000	1.80%	0.05%
MOF	29-May-24	7	500	0	0.00%	0.00%
MOF	29-May-24	10	3000	0	0.00%	0.00%
MOF	29-May-24	15	2000	0	0.00%	0.00%
MOF	29-May-24	30	1000	50	3.10%	0.04%
Tổng			9000	1050		

Chứng khoán ngày 29/05/2024

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1272.64	244.15	95.92
%/ngày	-0.71%	-0.58%	0.31%
%/29/12/2023	12.6%	5.7%	10.2%
KLGD (tr.d.v)	1072.47	94.00	82.1
GTGD (tỷ đ)	25430.35	1771.36	1280.18
NĐINN mua (tỷ đ)	1657322	51.49	50.84
NĐINN bán (tỷ đ)	3284892	60.64	123.35

Tin trong nước ngày 29/05

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 29/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.253 VND/USD, giảm tiếp 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.454 VND/USD, giảm nhẹ 04 đồng so với phiên 28/05. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.750 VND/USD và 25.830 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 29/05, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục giảm mạnh 0,25 - 0,78 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,04%; 1W 4,40%; 2W 4,71% và 1M 5,11%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 5,27%; 1W 5,32%; 2W 5,38%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 2,04%; 7Y 2,32%; 10Y 2,86%; 15Y 3,02%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Có 3.109,63 tỷ đồng trúng thầu, có 24.999,99 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 5.150 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 4,25%, không có tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 27.040,36 tỷ đồng ra khỏi thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 61.840 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố giảm xuống mức 81.766,82 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 29/05, KBNN gọi thầu 9.000 tỷ đồng TPCP, khối lượng trúng thầu chỉ đạt 1.050 tỷ đồng, tương ứng 12%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 1.000 tỷ đồng/2.500 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 50 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng gọi thầu. Các kỳ hạn 7Y, 10Y và 15Y gọi thầu lần lượt 500 tỷ đồng, 3.000 tỷ đồng và 2.000 tỷ đồng, tuy nhiên đều không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5Y là 1,80% (+0,05 đpt so với phiên đấu thầu trước) và 30Y là 3,10% (+0,04 đpt).
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán hôm qua chỉ giữ được sắc xanh ở nửa đầu phiên sáng rồi giảm trở lại. Kết thúc phiên, VN-Index giảm 9,09 điểm (-0,71%) xuống mức 1.272,64 điểm; HNX-Index mất 1,43 điểm (-0,58%) còn 244,15 điểm; UPCoM-Index nhích 0,31 điểm (+0,31%) lên mức 95,92 điểm. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên trước đó với giá trị giao dịch gần 28.500 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh gần 1.630 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo NHNN, nhằm mục tiêu bình ổn thị trường theo chỉ đạo của Chính phủ,** từ tuần sau, ngày 03/06, NHNN sẽ bán vàng trực tiếp cho 4 ngân hàng có vốn Nhà nước, giá bán sẽ do NHNN ấn định, dựa theo giá thế giới. 4 ngân hàng có vốn Nhà nước hiện nay gồm Agribank, Vietcombank, BIDV và VietinBank, sẽ trực tiếp bán vàng cho người dân theo mức giá nằm trong biên độ được NHNN cho phép, không cung cấp vàng cho các tổ chức.

Tin quốc tế

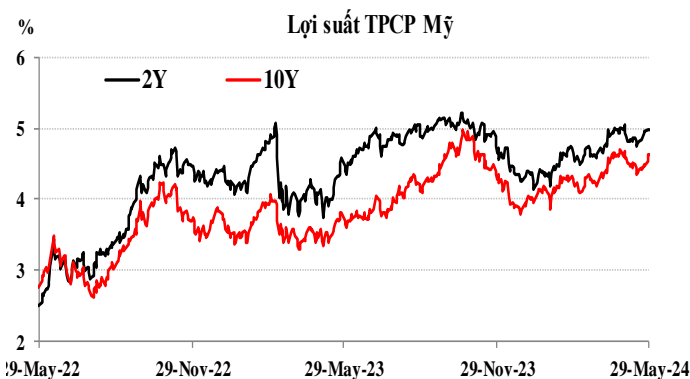
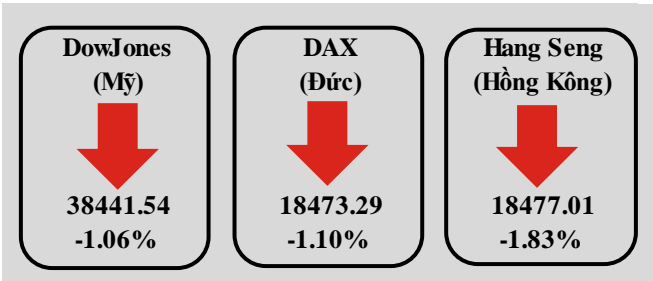
	29 May 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	104.61	0.00%	-0.30%	3.24%
USD/CNY	7.25	0.06%	0.11%	2.13%
USD/EUR	0.93	0.51%	0.19%	2.19%
USD/JPY	157.60	0.28%	0.53%	11.73%
USD/KRW	1370.08	0.56%	0.39%	5.85%
USD/SGD	1.35	0.21%	0.06%	2.46%
USD/TWD	32.37	0.59%	0.37%	5.50%
USD/THB	36.81	0.66%	1.02%	7.16%
USD/VND Trung tâm	24253	-0.01%	0.00%	1.62%
USD/VND LNH	25454	-0.02%	-0.05%	4.96%
USD/VND tự do	25770	0.16%	0.55%	4.16%
Vàng	2338.77	-0.94%	-1.66%	13.39%
Dầu WTI	79.23	-0.75%	2.14%	10.58%

▪ **Lạm phát tại Đức chậm lại trong tháng 5.** Cục Thống kê Liên bang Đức Destatis công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần sơ bộ tại nước này tăng nhẹ 0,1% m/m trong tháng 5, giảm tốc tương đối nhiều so với mức tăng 0,5% ở tháng trước đó, đồng thời thấp hơn mức tăng 0,2% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2023, CPI toàn phần Đức tăng khoảng 2,4% y/y và CPI lõi tăng khoảng 3,0% y/y. Nguyên nhân chính khiến CPI tháng 5 tăng không đáng kể là do giá năng lượng giảm đáng kể, triệt tiêu đà tăng lên của nhóm mặt hàng thực phẩm. Mặc dù vậy, các chuyên gia vẫn lo ngại với các sản phẩm dịch vụ tại nước Đức, khi chỉ số giá của nhóm này đang có dấu hiệu tăng trở lại với mức 3,9% y/y trong tháng 5, cao hơn khá nhiều so với mức 3,4% của tháng 4. Bên cạnh đó, chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Đức do GfK khảo sát đạt mức -20,9 điểm trong tháng 5, tích cực hơn mức -24,0 điểm của tháng 4 cũng như dự báo của thị trường ở mức -22,5 điểm. Đây là tháng hồi phục thứ 4 liên tiếp của chỉ số này khi người tiêu dùng đánh giá triển vọng kinh tế cải thiện rõ rệt, kỳ vọng tăng thu nhập cao hơn, tâm lý tiết kiệm đã giảm đáng kể, tuy nhiên dự báo tăng mua sắm mới chỉ ở mức tối thiểu.

▪ **Nước Úc đón một số chỉ báo kinh tế đáng chú ý.** Đầu tiên, về lạm phát, văn phòng thống kê Úc ABS cho biết chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần tại nước này tăng 3,6% y/y trong tháng 4, cao hơn mức tăng 3,5% của tháng trước đó và trái với dự báo giảm tốc còn 3,4%. Trong tháng 3 đầu năm nay, CPI Úc duy trì ổn định với mức tăng 3,4% y/y này. Bên cạnh đó, CPI lõi trong tháng 4 cũng tăng lên mức 4,1% y/y từ mức 4,0% ghi nhận ở tháng 3. Nguyên nhân chính khiến lạm phát tháng 4 tăng lên chủ yếu đến từ giá xăng dầu, y tế và chi phí nhà ở. Tiếp theo, khối lượng hoàn thiện công trình xây dựng tại Úc giảm khá mạnh 2,9% q/q trong quý 1/2024 sau khi tăng 1,8% ở quý trước đó, trái với kỳ vọng tiếp tục tăng nhẹ 0,6%. So với cùng kỳ năm 2023, khối lượng xây dựng trong quý đầu năm tăng 1,8% y/y.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
29-05	8:30	***	CPI Úc yy T4	3.6	3.4	3.5
29-05	All Day	***	CPI sơ bộ Đức mm T5	0.1	0.2	0.5
30-05	8:30	*	Số cấp phép xây dựng tại Úc mm T4		1.8	1.9
30-05	19:30	***	GDP sơ bộ lần 2 Mỹ qq Q1		1.2	1.6
30-05	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		218K	215K
30-05	21:00	***	Doanh số nhà chờ bán tại Mỹ mm T4		-1.1	3.4



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	12/6/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	6/6/2024
Anh	GBP	5,0%	5,25%	3/8/2023	20/6/2024
Nhật	JPY	-0,10%	0,10%	19/3/2024	14/6/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35	8/11/2023	18/6/2024

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index giảm, đóng cửa tại 1.272,64 điểm. Thị trường tiếp tục rung lắc trong phiên hôm qua, biên độ giảm không quá lớn tuy nhiên thanh khoản đã tăng lên với 967 triệu cổ phiếu được giao dịch, cho thấy lực bán ra là có và tâm lý thị trường thiên về cẩn trọng. VN-Index có thể tiếp tục dao động hẹp dần trong những phiên sắp tới, kiểm nghiệm đáy ngắn hạn ở quanh 1260 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn